

Đạo Phật nhập thế góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

ISSN: 2734-9195 08:25 13/12/2025

Phật giáo nhập thế không chỉ là một đặc điểm lịch sử, mà còn là định hướng chiến lược cho tương lai của Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Tác giả: **Thích nữ Liên Liên (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Mở đầu

Phật giáo, từ khi du nhập vào Việt Nam, đã không chỉ là một tôn giáo thuần túy mà còn là một dòng chảy văn hóa - tư tưởng gắn bó mật thiết với lịch sử dân tộc. Trải qua hơn hai nghìn năm, đạo Phật đã thấm sâu vào đời sống tinh thần, định hình bản sắc văn hóa, và quan trọng hơn, luôn đồng hành cùng dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Từ buổi đầu, Phật giáo Việt Nam đã mang tinh thần nhập thế, nghĩa là không đứng ngoài cuộc đời, mà gắn đạo với đời, đem từ bi - trí tuệ - vô ngã vị tha để phụng sự con người và xã hội.

Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam đang kiên định xây dựng chủ nghĩa xã hội (XHCHN), hướng tới mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Đây vừa là một sự tiếp nối truyền thống dựng nước và giữ nước, vừa là một yêu cầu tất yếu trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa. Trong tiến trình ấy, Phật giáo không thể đứng ngoài, mà phải tiếp tục phát huy tinh thần nhập thế, trở thành nguồn lực tinh thần quan trọng góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: chuagiacngo.com

Ngày nay, trước những thách thức mới của thời đại, từ biến đổi khí hậu, khủng hoảng đạo đức, cho đến nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa trong toàn cầu hóa, Phật giáo càng cần phát huy tinh thần nhập thế, góp phần xây dựng xã hội ổn định, bền vững. Các hoạt động từ thiện xã hội, giáo dục, bảo vệ môi trường, đối ngoại nhân dân của Phật giáo không chỉ có giá trị nhân đạo, mà còn trực tiếp củng cố nền tảng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây chính là biểu hiện sinh động của phương châm: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”.

Xuất phát từ nhận thức đó, tham luận này tập trung phân tích vai trò nhập thế của Phật giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN ngày nay. Cụ thể, bài viết sẽ khảo sát cơ sở lý luận và truyền thống lịch sử của tinh thần nhập thế, làm rõ những đóng góp thiết thực của Phật giáo trong công cuộc đổi mới, đồng thời đề xuất một số giải pháp để phát huy vai trò của Phật giáo trong bối cảnh hiện đại. Qua đó, có thể khẳng định rằng Phật giáo không chỉ là một tôn giáo của sự giác ngộ cá nhân, mà còn là một nguồn lực tinh thần to lớn, đồng hành cùng dân tộc trong con đường đi tới tương lai.

II. Nội dung

2.1 Cơ sở lý luận về Phật giáo nhập thế

2.1.1 Khái niệm “nhập thế” trong Phật giáo

Trong tư tưởng Phật giáo, “nhập thế” (入世) có nghĩa là đem đạo lý giác ngộ ứng dụng vào đời sống xã hội, hòa mình với cuộc đời để phụng sự nhân sinh. Trái với

“xuất thế” (出世), vốn nhấn mạnh lý tưởng thoát ly khổ đau để đạt đến giải thoát Niết-bàn, nhập thế khẳng định rằng sự giác ngộ không phải chỉ giới hạn trong tu tập cá nhân, mà phải được lan tỏa thành những hành động cụ thể, đem lại lợi ích cho cộng đồng.

Điều này được thể hiện trong tinh thần Bồ-tát đạo: không cầu an vui riêng mình, mà nguyện gánh lấy khổ đau của chúng sinh, thực hành hạnh nguyện từ bi và trí tuệ. Kinh Hoa Nghiêm có dạy: *“Bồ-tát lấy việc lợi ích chúng sinh làm việc của mình”*. (2) Như vậy, tinh thần nhập thế chính là hạnh nguyện vị tha, vì người khác mà sống, vì xã hội mà phụng sự, lấy việc cứu khổ ban vui làm mục tiêu tối hậu.

Ở Việt Nam, khái niệm nhập thế không chỉ là lý luận, mà còn là thực tiễn lịch sử. Ngay từ thời Lý - Trần, các thiền sư đã khẳng định phương châm “cư trần lạc đạo”, tức là sống giữa cuộc đời nhưng vẫn an trú trong đạo, đem tinh thần giải thoát mà phụng sự xã hội. (3) Từ đó có thể thấy, nhập thế vừa là một tư tưởng phổ quát của Phật giáo Đại thừa, vừa là một nét đặc thù trong truyền thống Phật giáo Việt Nam.

2.1.2 Các giá trị tư tưởng nhập thế của Phật giáo

Tinh thần nhập thế trong Phật giáo dựa trên ba trụ cột căn bản: từ bi, trí tuệ và vô ngã vị tha.

Từ bi (maitrī/karūṇā): là lòng thương yêu rộng lớn, mong muốn chúng sinh thoát khổ và được an vui. Đây là giá trị có thể hòa nhập với lý tưởng nhân văn của chủ nghĩa xã hội, vốn đề cao công bằng, bác ái và nhân phẩm con người.

Trí tuệ (prajñā): là năng lực nhận thức chân thật về bản chất vô thường, vô ngã, duyên sinh của vạn pháp. Trí tuệ giúp con người thoát khỏi mê lầm, xây dựng xã hội trên cơ sở tỉnh thức và hiểu biết. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa, khi mà những xung đột lợi ích và khủng hoảng đạo đức đang ngày càng sâu sắc.

Vô ngã vị tha: dạy con người sống vì người khác, lấy lợi ích chung làm trọng, tránh chủ nghĩa vị kỷ. Đây cũng là tinh thần gắn gũi với lý tưởng tập thể của xã hội chủ nghĩa, hướng đến sự phát triển hài hòa của cả cộng đồng thay vì lợi ích cá nhân.

Ba giá trị này không chỉ mang tính chất tôn giáo, mà còn có thể trở thành nền tảng đạo đức - xã hội trong công cuộc xây dựng đất nước.

2.1.3 Tư tưởng “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”

Sau khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập năm 1981, phương châm hành đạo được xác định là: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. Đây là sự kế thừa tinh thần nhập thế truyền thống, đồng thời là sự định hướng gắn bó chặt chẽ với con đường phát triển của đất nước.

- “Đạo pháp” khẳng định Phật giáo giữ vững bản sắc tâm linh, giáo lý và truyền thống tu tập.

- “Dân tộc” khẳng định Phật giáo luôn đồng hành với vận mệnh của đất nước, chia sẻ khát vọng độc lập, tự do và hạnh phúc với nhân dân.

- “Chủ nghĩa xã hội” khẳng định Phật giáo nhập thế trong bối cảnh mới, tích cực đóng góp vào công cuộc xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, phù hợp với đường lối phát triển của Việt Nam hiện nay. (4)

Do vậy, có thể thấy rằng Phật giáo nhập thế không chỉ dừng lại ở lý luận hay tâm nguyện, mà đã được thể chế hóa, trở thành phương châm hành động mang tính lịch sử - xã hội, gắn kết mật thiết giữa tôn giáo và dân tộc, giữa đời sống tâm linh và sự nghiệp cách mạng.

2.1.4 Ý nghĩa lý luận trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Từ những cơ sở lý luận trên, có thể khẳng định rằng tinh thần nhập thế của Phật giáo là một hệ giá trị có khả năng hỗ trợ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Nó giúp:

Tạo nền tảng đạo đức xã hội, nuôi dưỡng tinh thần nhân ái và vị tha.

Củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần xây dựng cộng đồng vững mạnh.

Định hướng phát triển con người Việt Nam toàn diện, cả về trí tuệ, đạo đức và lối sống.

Góp phần giải quyết những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, bạo lực, xung đột, khủng hoảng niềm tin... thông qua tinh thần từ bi và hòa bình.

Có thể nói, nhập thế không làm suy giảm giá trị giải thoát của đạo Phật, mà ngược lại, làm cho đạo Phật gắn bó hơn với đời sống con người, đồng thời củng cố vai trò của Phật giáo như một nguồn lực tinh thần trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2 Vai trò lịch sử của Phật giáo trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước

2.2.1 Phật giáo thời Lý - Trần: Nền tảng của quốc gia độc lập

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ khoảng thế kỷ II - III, nhưng phải đến thời Lý (1010-1225) và Trần (1226-1400), Phật giáo mới đạt đến vị thế quốc giáo, có ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt đời sống chính trị, văn hóa và xã hội. Dưới các triều đại này, Phật giáo không chỉ đóng vai trò tôn giáo mà còn trực tiếp góp phần xây dựng quốc gia độc lập, tự chủ.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Các vua Lý - Trần đều là những Phật tử thuần thành, đồng thời là những nhà chính trị sáng suốt. Triều đình đã sử dụng Phật giáo như một chỗ dựa tinh thần để củng cố khối đoàn kết dân tộc, ổn định xã hội, đồng thời phát huy sức mạnh văn hóa nhằm chống lại sự xâm lăng phương Bắc. Sử liệu ghi lại rằng Thiền sư Vạn Hạnh (938-1018) có công lớn trong việc khai sáng triều Lý, khi là người dìu dắt Lý Công Uẩn lên ngôi, mở ra kỷ nguyên độc lập lâu dài của Đại Việt. (5)

Thời Trần, các vị vua vừa là nhà chính trị, vừa là hành giả Phật giáo. Trần Thái Tông (1218-1277) không chỉ lãnh đạo đất nước mà còn để lại tác phẩm Khóa hư lục, thể hiện tinh thần hòa hợp giữa đạo và đời. Đặc biệt, Trần Nhân Tông (1258-1308) sau khi lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống quân Nguyên - Mông thắng lợi, đã xuất gia tu hành, sáng lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử - một dòng thiền mang đậm bản sắc Việt, với phương châm “cư trần lạc đạo”. (6) Điều này cho thấy Phật giáo đã trở thành động lực tinh thần to lớn trong việc bảo vệ và xây dựng đất nước.

2.2.2 Phật giáo trong thời kỳ chống ngoại xâm và thuộc địa

Bước sang thời kỳ cận - hiện đại, đất nước rơi vào ách đô hộ của thực dân Pháp và sau đó là đế quốc Mỹ. Trong bối cảnh đó, Phật giáo Việt Nam đã không đứng ngoài cuộc, mà trở thành một bộ phận quan trọng trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Phong trào chấn hưng Phật giáo đầu thế kỷ XX, với các nhân vật tiêu biểu như Khánh Hòa, Thiện Chiếu, Trí Hải, Trí Quang..., không chỉ nhằm phục hưng Phật giáo sau nhiều thế kỷ suy thoái, mà còn gắn liền với tinh thần yêu nước và giải phóng dân tộc. Các phong trào báo chí, giáo dục, dịch thuật kinh điển, mở trường Phật học... đều nhằm mục tiêu nâng cao dân trí, chấn hưng văn hóa dân tộc, góp phần chuẩn bị cơ sở tinh thần cho phong trào cách mạng. (7)

Đặc biệt, trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, phong trào Phật giáo miền Nam những năm 1963 đã thể hiện tinh thần nhập thế sâu sắc. Cuộc đấu tranh bất bạo động của hàng vạn Tăng Ni, Phật tử đòi quyền bình đẳng tôn giáo, dân chủ và hòa bình đã góp phần tạo nên sức ép chính trị to lớn, làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm. Sự kiện Bồ-tát Thích Quảng Đức tự thiêu ngày 11/6/1963 đã trở thành biểu tượng bất diệt của tinh thần từ bi và vị tha, đồng thời là tiếng nói mạnh mẽ phản đối bạo quyền, góp phần làm thay đổi cục diện chính trị miền Nam.

2.2.3 Phật giáo trong thời kỳ cách mạng và thống nhất đất nước

Sau ngày đất nước thống nhất (1975), Phật giáo Việt Nam đã từng bước hòa nhập vào sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) được thành lập, đánh dấu bước ngoặt lịch sử quan trọng. Lần đầu tiên, các hệ phái Phật giáo trong cả nước thống nhất trong một tổ chức duy nhất, đặt mình trong mối quan hệ gắn bó với dân tộc và đất nước, dưới phương châm hành đạo: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. (8)

Kể từ đó, GHPGVN đã tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội, đồng hành cùng đất nước trong công cuộc đổi mới. Các hoạt động từ thiện, giáo dục, hoằng pháp, đối ngoại của Giáo hội không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo, mà còn trực tiếp góp phần ổn định xã hội, phát triển văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

2.2.4 Tính liên tục của vai trò lịch sử

Nhìn lại toàn bộ lịch sử, có thể thấy rằng Phật giáo Việt Nam luôn gắn bó mật thiết với sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Từ thời Lý - Trần, khi Phật giáo giữ vai trò quốc giáo, đến thời cận - hiện đại, khi Phật giáo đồng hành cùng phong trào yêu nước và giải phóng dân tộc, rồi đến thời kỳ thống nhất, khi Phật giáo góp phần xây dựng xã hội chủ nghĩa, tinh thần nhập thế luôn hiện diện và đóng vai trò chủ đạo.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu vai trò lịch sử của Phật giáo không chỉ có giá trị khoa học, mà còn mang ý nghĩa thực tiễn: Nó khẳng định rằng tinh thần nhập thế của Phật giáo đã, đang và sẽ tiếp tục là một nguồn lực quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

2.3 Phật giáo nhập thế trong thời kỳ đổi mới và hội nhập

2.3.1 Tham gia công tác an sinh xã hội

Một trong những biểu hiện rõ rệt nhất của tinh thần nhập thế Phật giáo trong thời kỳ đổi mới là các hoạt động an sinh xã hội. Từ bi không chỉ là một phạm trù triết học, mà được cụ thể hóa qua hành động chăm lo đời sống cộng đồng. Theo thống kê của Ban Từ thiện Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN), trong 10 năm qua, Phật giáo đã đóng góp hàng chục nghìn tỷ đồng cho các hoạt động từ thiện như xây dựng nhà tình thương, trường học, bệnh viện, cấp học bổng, khám chữa bệnh miễn phí, cứu trợ thiên tai, hỗ trợ đồng bào vùng sâu vùng xa. (9)

Đặc biệt, trong đại dịch Covid-19, Phật giáo Việt Nam đã có nhiều đóng góp thiết thực. Nhiều chùa trở thành điểm cách ly tập trung, bếp ăn từ thiện được mở khắp nơi, Tăng Ni và Phật tử trực tiếp tham gia các đội thiện nguyện tuyến đầu. Những hành động ấy đã thể hiện rõ tinh thần “hộ quốc an dân”, khẳng định Phật giáo không chỉ đồng hành cùng dân tộc trong lịch sử, mà còn sát cánh với đất nước trong những biến động thời đại hiện nay. (10)

2.3.2 Góp phần xây dựng đạo đức xã hội

Một trong những thách thức lớn của xã hội hiện đại là sự suy thoái đạo đức, lối sống thực dụng và những tệ nạn xã hội. Trong bối cảnh ấy, giáo lý Phật giáo, đặc biệt là Bát Chính đạo, Ngũ giới, Thập thiện, trở thành những định hướng quan trọng để xây dựng đời sống đạo đức lành mạnh.

Các khóa tu mùa hè, khóa tu một ngày an lạc, chương trình giáo dục Phật pháp dành cho thanh thiếu niên được tổ chức rộng khắp cả nước, góp phần giúp giới

trẻ có môi trường tu dưỡng, tránh xa tệ nạn, nuôi dưỡng tâm hồn trong sáng. Đây chính là một cách Phật giáo nhập thế, cung cấp nền tảng tinh thần để xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện theo định hướng XHCN. (11)

Ngoài ra, Phật giáo còn tích cực tham gia các phong trào vận động xã hội do Nhà nước phát động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái, nghĩa tình trong cộng đồng.

2.3.3 Gìn giữ bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường

Phật giáo từ lâu đã trở thành một phần không thể tách rời của văn hóa Việt Nam. Các công trình kiến trúc chùa chiền, lễ hội Phật giáo, nghệ thuật điêu khắc, hội họa, âm nhạc... đã góp phần làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, Phật giáo tiếp tục là một “điểm tựa văn hóa”, giúp giữ gìn những giá trị truyền thống và định hình bản sắc văn hóa Việt Nam trong hội nhập.

Không chỉ vậy, Phật giáo còn có những đóng góp quan trọng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Giáo lý “duyên khởi” và “tù bi” khẳng định mối liên hệ mật thiết giữa con người và thiên nhiên. Nhiều chùa đã phát động phong trào sống xanh, trồng cây, giảm sử dụng rác thải nhựa, tổ chức các khóa tu về “Phật giáo và môi trường”, hướng dẫn cộng đồng sống hài hòa với thiên nhiên. Đây cũng là sự nhập thế của Phật giáo trước những thách thức toàn cầu hiện nay.

2.3.4 Hoạt động đối ngoại nhân dân và giao lưu quốc tế

Trong thời kỳ hội nhập, Phật giáo Việt Nam không chỉ giới hạn trong phạm vi quốc gia, mà còn tích cực tham gia vào các hoạt động đối ngoại nhân dân và giao lưu quốc tế. Điển hình là việc đăng cai tổ chức thành công Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc các năm 2008, 2014, 2019, 2025 quy tụ hàng nghìn đại biểu quốc tế từ hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. Qua đó, hình ảnh Phật giáo Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế, góp phần quảng bá văn hóa dân tộc và khẳng định chính sách tự do tôn giáo của Nhà nước Việt Nam. (12)

Ngoài ra, GHPGVN còn tham gia nhiều diễn đàn đối thoại liên tôn, giao lưu văn hóa, các chương trình từ thiện quốc tế, thể hiện tinh thần hòa bình, hợp tác và hữu nghị. Điều này không chỉ góp phần xây dựng hình ảnh một Phật giáo Việt Nam năng động, hiện đại, mà còn gián tiếp hỗ trợ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc thông qua việc tăng cường sức mạnh mềm văn hóa và ngoại giao nhân dân.

2.3.5 Ý nghĩa thực tiễn

Từ những biểu hiện trên, có thể thấy rằng Phật giáo nhập thế trong thời kỳ đổi mới và hội nhập đã và đang đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Nếu như trong lịch sử, Phật giáo gắn bó với công cuộc giữ nước và bảo vệ độc lập, thì ngày nay, Phật giáo tiếp tục đồng hành trong việc củng cố an sinh xã hội, xây dựng văn hóa, bảo vệ môi trường, phát triển con người và quảng bá hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế.

Tất cả những điều ấy khẳng định rằng tinh thần nhập thế của Phật giáo không chỉ là một khái niệm lý thuyết, mà là một hiện thực sống động, gắn liền với từng bước phát triển của dân tộc trong thời đại toàn cầu hóa.

2.4 Giáo lý Phật giáo định hướng phát triển con người Việt Nam hiện đại

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, xã hội Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức. Bên cạnh những thành tựu kinh tế - văn hóa - xã hội, đất nước còn phải đối diện với các vấn đề như sự xuống cấp về đạo đức, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội, khoảng cách giàu nghèo, khủng hoảng niềm tin và sự mất cân bằng giữa vật chất và tinh thần. Trước thực trạng này, giáo lý Phật giáo có thể đóng vai trò như một định hướng nhân văn cho việc xây dựng con người Việt Nam hiện đại, gắn với lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

2.4.1 Bát Chánh Đạo và định hướng xã hội văn minh

Bát Chánh Đạo (Aṭṭhaṅgika-magga) được xem là con đường thực tiễn giúp con người sống đúng đắn và giải thoát khổ đau. Các yếu tố như Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh định đều có ý nghĩa thiết thực trong việc hình thành nhân cách công dân, đặc biệt trong bối cảnh xây dựng xã hội pháp quyền, dân chủ, văn minh ở Việt Nam.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Chẳng hạn, Chính kiến khuyến khích con người có cái nhìn đúng đắn, khách quan, khoa học; Chính ngữ góp phần xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, loại bỏ thói quen nói dối, vu khống, kích động hận thù; Chính nghiệp và Chính mạng định hướng nghề nghiệp chân chính, tránh việc làm gây hại cho xã hội; Chính tinh tấn, Chính niệm và Chính định giúp rèn luyện ý chí, nâng cao khả năng tập trung, tăng trưởng trí tuệ - vốn là những phẩm chất rất cần thiết cho thể hệ lao động tri thức trong kỷ nguyên công nghệ số.

2.4.2 Tứ Diệu Đế và tinh thần chuyển hóa khổ đau

Giáo lý Tứ Diệu Đế (Cattāri Ariyasaccāni) chỉ rõ bản chất khổ đau (Khổ đế), nguyên nhân của khổ (Tập đế), khả năng chấm dứt khổ (Diệt đế) và con đường thực hành (Đạo đế). Ý nghĩa của Tứ Diệu Đế không chỉ dừng lại trong phạm vi tu tập cá nhân mà còn mở rộng đến cộng đồng xã hội.

Trong thực tiễn, việc nhận diện nguyên nhân gây khổ như tham lam, sân hận, si mê... có thể giúp con người và xã hội tìm ra giải pháp để giảm bớt bạo lực, bất công, tham nhũng, bất bình đẳng. Đồng thời, tinh thần Diệt đế khẳng định khả năng kiến tạo một xã hội an lạc, công bằng, từ bi và trí tuệ - điều hoàn toàn phù hợp với mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

2.4.3 Lục hòa cộng trụ - nền tảng đoàn kết cộng đồng

Một trong những giá trị nổi bật của Phật giáo là tinh thần lục hòa cộng trụ, bao gồm: thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, giới hòa đồng tu,

kiến hòa đồng giải, lợi hòa đồng quân. Sáu nguyên tắc này không chỉ duy trì sự thanh tịnh và đoàn kết trong Tăng đoàn mà còn có thể áp dụng vào đời sống cộng đồng xã hội.

Trong bối cảnh xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lục hòa cộng trụ trở thành nguyên tắc sống thiết thực, giúp mọi tầng lớp nhân dân gắn kết, tôn trọng lẫn nhau, cùng hướng đến lợi ích chung. Tinh thần này tương đồng với khẩu hiệu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là “Đoàn kết - Đoàn kết - Đại đoàn kết. Thành công - Thành công - Đại thành công”. Như vậy, giáo lý Phật giáo đã góp phần xây dựng nền tảng đạo đức, đoàn kết xã hội, phù hợp với định hướng phát triển của đất nước.

2.4.4 Từ bi và trí tuệ - định hướng nhân cách công dân

Giá trị cốt lõi của Phật giáo là tinh thần từ bi và trí tuệ. Từ bi (*karuṇā*, *mettā*) khơi dậy tình thương và sự sẻ chia, giúp con người biết sống vì người khác, hạn chế lối sống ích kỷ cá nhân. Trí tuệ (*paññā*) hướng con người đến sự sáng suốt, phân biệt đúng sai, thiện ác, góp phần hình thành công dân có trách nhiệm, biết tôn trọng pháp luật, xây dựng xã hội công bằng và nhân văn.

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, sự kết hợp hài hòa giữa từ bi và trí tuệ chính là phương thuốc cho những khủng hoảng về đạo đức, lối sống. Đây cũng là sự bổ sung thiết thực cho mục tiêu xây dựng “con người Việt Nam phát triển toàn diện” mà Đảng ta nhiều lần nhấn mạnh trong các văn kiện Đại hội. (13)

Như vậy, giáo lý Phật giáo không chỉ là nền tảng tâm linh mà còn có giá trị xã hội sâu sắc, góp phần định hướng xây dựng con người Việt Nam hiện đại: sống nhân ái, có trí tuệ, có trách nhiệm, đoàn kết và gắn bó với lợi ích chung của cộng đồng và dân tộc.

2.5 Những thách thức và giải pháp

2.5.1 Những thách thức đặt ra đối với Phật giáo nhập thế hiện nay

Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế, Phật giáo Việt Nam phải đối diện với nhiều thách thức cả về nội tại lẫn ngoại tại.

Thứ nhất, sự suy thoái đạo đức xã hội đang là một thực trạng đáng lo ngại. Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế thị trường và ảnh hưởng của lối sống

thực dụng đã làm nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực như tham nhũng, bạo lực, phân hóa giàu nghèo, xuống cấp đạo đức gia đình - xã hội. Những hiện tượng này đi ngược với tinh thần từ bi, vị tha, nhân ái mà Phật giáo hướng đến. Trong bối cảnh đó, Phật giáo đứng trước yêu cầu cấp bách là phải khẳng định vai trò đạo đức của mình trong việc góp phần hình thành con người mới XHCN, giàu tình thương và trách nhiệm xã hội.

Thứ hai, tác động của toàn cầu hóa và công nghệ truyền thông. Các giá trị truyền thống văn hóa - tôn giáo có nguy cơ bị phai nhạt khi chịu tác động từ lối sống tiêu dùng và văn hóa ngoại lai. Đồng thời, sự bùng nổ thông tin trên mạng xã hội vừa là cơ hội truyền bá Phật pháp, vừa đặt ra thách thức đối với Giáo hội trong việc kiểm soát những luồng thông tin sai lệch, sự lạm dụng danh nghĩa Phật giáo để trục lợi hoặc phát triển các hình thức tín ngưỡng mê tín dị đoan.

Thứ ba, hạn chế từ nội bộ Phật giáo. Một số cơ sở tự viện còn nặng về hình thức cúng lễ, chưa phát huy đầy đủ vai trò giáo dục - hoằng pháp. Năng lực của một bộ phận Tăng Ni còn hạn chế trước những vấn đề mới của xã hội hiện đại. Một số ít hiện tượng tiêu cực, thiếu gương mẫu của cá nhân tu sĩ cũng ảnh hưởng đến uy tín của Giáo hội và tinh thần nhập thế vốn cao đẹp của Phật giáo.

Thứ tư, vấn đề môi trường và khủng hoảng sinh thái cũng đặt ra thách thức đối với Phật giáo nhập thế. Thông điệp bảo vệ sự sống, tôn trọng tự nhiên vốn gắn liền với giáo lý duyên khởi và lòng từ bi, nhưng trên thực tế, hoạt động Phật giáo trong lĩnh vực này vẫn chưa tương xứng với yêu cầu xã hội. (14)

2.5.2 Giải pháp phát huy vai trò nhập thế của Phật giáo

Để vượt qua những thách thức nêu trên, cần có những định hướng và giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả nhập thế của Phật giáo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một là, tăng cường công tác hoằng pháp trong bối cảnh mới. Phật giáo cần đổi mới hình thức truyền bá, tận dụng công nghệ truyền thông hiện đại để truyền tải các giá trị nhân văn, từ bi, trí tuệ đến đông đảo quần chúng, đặc biệt là giới trẻ. Việc xây dựng các chương trình giáo dục trực tuyến, ứng dụng Phật pháp trên nền tảng kỹ thuật số sẽ góp phần thích ứng với xu thế toàn cầu hóa.

Hai là, nâng cao vai trò của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong việc gắn kết đạo pháp với dân tộc. Giáo hội cần tiếp tục phát huy phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, khẳng định lập trường đồng hành cùng đất nước, đồng thời xây dựng đội ngũ Tăng Ni có trí thức, đạo hạnh, am hiểu xã hội, đủ năng lực tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn. (15)

Ba là, chú trọng giáo dục Phật học gắn với thực tiễn xã hội. Hệ thống các Học viện, Trường Cao - Trung cấp Phật học cần tăng cường nội dung giảng dạy về đạo đức xã hội, kỹ năng truyền thông, triết lý phát triển bền vững. Đồng thời, cần khuyến khích tăng ni, Phật tử tham gia nghiên cứu khoa học, đóng góp tri thức cho sự phát triển chung. (16)

Bốn là, phát huy tinh thần hộ quốc an dân truyền thống, tham gia tích cực vào các lĩnh vực an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng. Phật giáo cần đẩy mạnh các chương trình từ thiện, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, xây dựng cơ sở giáo dục, và đồng thời có tiếng nói mạnh mẽ trong việc kêu gọi bảo vệ môi trường sinh thái, chống lại lối sống hưởng thụ gây hủy hoại thiên nhiên. (17)

Năm là, củng cố và phát triển quan hệ đối ngoại nhân dân và giao lưu liên tôn giáo. Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế, Phật giáo Việt Nam có điều kiện để khẳng định vị thế trên trường quốc tế, góp phần xây dựng hình ảnh một đất nước hòa bình, nhân văn, tôn trọng giá trị đạo đức. Việc tham gia các diễn đàn Phật giáo thế giới cũng là cơ hội để lan tỏa thông điệp từ bi và trí tuệ của Phật giáo Việt Nam đến bạn bè quốc tế. (18)

2.5.3 Ý nghĩa của việc vượt qua thách thức

Những giải pháp nêu trên không chỉ nhằm giúp Phật giáo Việt Nam vượt qua khó khăn nội tại và tác động bên ngoài, mà còn khẳng định vai trò tích cực của đạo Phật trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Khi phát huy được giá trị nhập thế, Phật giáo sẽ trở thành động lực tinh thần quan trọng trong việc bồi dưỡng con người Việt Nam mới, góp phần xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, và bền vững.

III. Kết luận

Trong suốt chiều dài lịch sử, Phật giáo đã khẳng định vị thế không thể thiếu trong đời sống tinh thần, văn hóa và xã hội của dân tộc Việt Nam. Từ buổi đầu du nhập cho đến hiện tại, tinh thần nhập thế của Phật giáo luôn hiện hữu, thể hiện rõ trong phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. Chính tinh thần ấy đã giúp Phật giáo Việt Nam không chỉ giữ vai trò tôn giáo của tín đồ mà còn đồng hành cùng dân tộc trong mọi biến thiên của lịch sử.

Trải qua các triều đại lịch sử, Phật giáo từng góp phần định hình nền văn hóa, giáo dục, và tư tưởng chính trị của đất nước. Tinh thần yêu nước, hòa hợp và đoàn kết trong truyền thống Phật giáo đã gắn bó chặt chẽ với sự nghiệp dựng

nước và giữ nước, nhất là thời Lý - Trần, khi Phật giáo trở thành chỗ dựa tinh thần cho toàn dân trong công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Bước vào thời kỳ hiện đại, Phật giáo tiếp tục đồng hành cùng cách mạng giải phóng dân tộc và công cuộc thống nhất đất nước. Ngày nay, trong bối cảnh xây dựng xã hội chủ nghĩa, Phật giáo tiếp tục phát huy vai trò nhập thế qua các hoạt động hoằng pháp, giáo dục đạo đức, từ thiện xã hội, và đối ngoại nhân dân.

Tóm lại, Phật giáo nhập thế không chỉ là một đặc điểm lịch sử, mà còn là định hướng chiến lược cho tương lai của Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Việc tiếp tục đồng hành cùng dân tộc và chế độ XHCN sẽ góp phần quan trọng vào việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển bền vững, và giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia. Đây chính là sự khẳng định mạnh mẽ vai trò của Phật giáo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Tác giả: **Thích nữ Liên Liên**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Chú thích:

- 1) NCS. TS. K6 - Học viện Phật giáo Hà Nội.
- 2) Kinh Hoa Nghiêm, NXB. Tôn giáo, 2010, tr. 217.
- 3) Trần Nhân Tông, *Cư trần lạc đạo phú*, Thích Thanh Từ (dịch), (1991), TP. HCM: NXB. TP. HCM, tr. 34.
- 4) Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tu chính lần thứ VII, Hà Nội, tr. 5.
- 5) Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập 1 (Sài Gòn: Lá Bối, 1973), tr. 112-118.
- 6) Trần Nhân Tông, *Khóa hư lục*, Thích Thanh Từ dịch, (1991), TP. HCM: NXB. TP. HCM, tr. 52-55.
- 7) Lê Mạnh Thát (2006), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, tập 3, TP. HCM: NXB. TP. HCM, tr. 234-240.
- 8) Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tu chính lần thứ VII, Hà Nội, tr. 3-4.

- 9) Ban Từ thiện Trung ương GHPGVN, Báo cáo tổng kết công tác từ thiện xã hội nhiệm kỳ VIII (2017-2022), Hà Nội, 2022, tr. 3-5.
- 10) Thích Huệ Thông, “Phật giáo Việt Nam trong đại dịch Covid-19,” Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số 2 (2021), tr. 12-14.
- 11) Thích Nhật Từ (2018), *Phật giáo và tuổi trẻ*, TP. HCM: NXB. Hồng Đức, tr. 45-50.
- 12) Ủy ban Tổ chức Quốc tế Vesak 2019, Kỷ yếu Đại lễ Vesak LHQ 2019, Hà Nội: NXB. Tôn giáo, 2020, tr. 10-12.
- 13) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Hà Nội: NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021, tr. 135-140.
- 14) Thích Nhật Từ (2015), *Phật giáo và môi trường*, TP.HCM: NXB. Hồng Đức, tr. 67.
- 15) Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hiến chương GHPGVN (sửa đổi, 2017), điều 6.
- 16) Thích Đồng Bổn (2018), *Giáo dục Phật học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập*, Hà Nội: NXB. Tôn giáo, tr. 89.
- 17) Thích Trí Quang (2010), *Đạo Phật và dân tộc*, TP.HCM: NXB. Tôn giáo, tr. 223.
- 18) Nguyễn Hùng Hậu (2012), *Phật giáo Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa* (Hà Nội: NXB. Chính trị Quốc gia, tr. 178.

Tài liệu tham khảo:

- 1] Ban Từ thiện Trung ương GHPGVN, *Báo cáo tổng kết công tác từ thiện xã hội nhiệm kỳ VIII (2017-2022)*, Hà Nội, 2022.
- 2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.
- 3] Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, tu chỉnh lần thứ VII, Hà Nội, 2017.
- 4] *Kinh Hoa Nghiêm*, Hà Nội: NXB. Tôn giáo, 2010.
- 5] Lê Mạnh Thát, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, tập 3, TP. Hồ Chí Minh: NXB. TP. HCM, 2006.

- 6] Nguyễn Hùng Hậu, *Phật giáo Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa*, Hà Nội: NXB. Chính trị Quốc gia, 2012.
- 7] Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập 1, Sài Gòn: Lá Bối, 1973.
- 8] Thích Đồng Bổn, *Giáo dục Phật học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập*, Hà Nội: NXB. Tôn giáo, 2018.
- 9] Thích Huệ Thông, “Phật giáo Việt Nam trong đại dịch Covid-19”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, số 2 (2021).
- 10] Thích Nhật Từ, *Phật giáo và môi trường*, TP. Hồ Chí Minh: NXB. Hồng Đức, 2015.
- 11] Thích Nhật Từ, *Phật giáo và tuổi trẻ*, TP. Hồ Chí Minh: NXB. Hồng Đức, 2018.
- 12] Thích Trí Quang, *Đạo Phật và dân tộc*, TP. Hồ Chí Minh: NXB. Tôn giáo, 2010.
- 13] Trần Nhân Tông, *Khóa hư lục*, Thích Thanh Từ dịch, TP. Hồ Chí Minh: NXB TP. HCM, 1991.
- 14] Ủy ban Tổ chức Quốc tế Vesak 2019, *Kỷ yếu Đại lễ Vesak LHQ 2019*, Hà Nội: NXB. Tôn giáo, 2020.